

Số: TVHN-241/DBQG

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

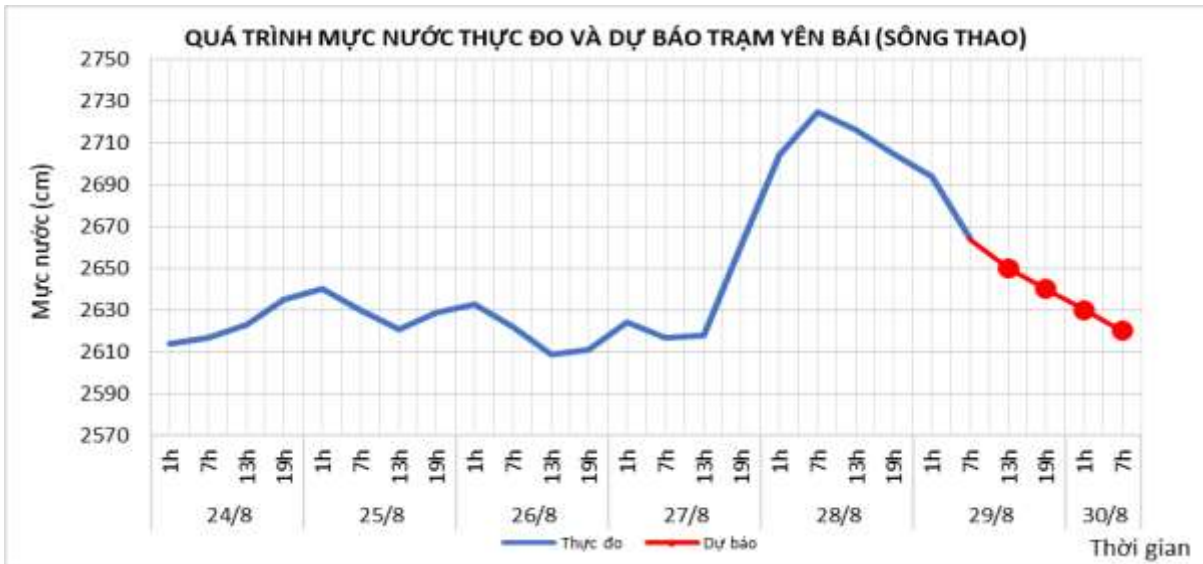
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đã lên và đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ tiếp tục xuống.



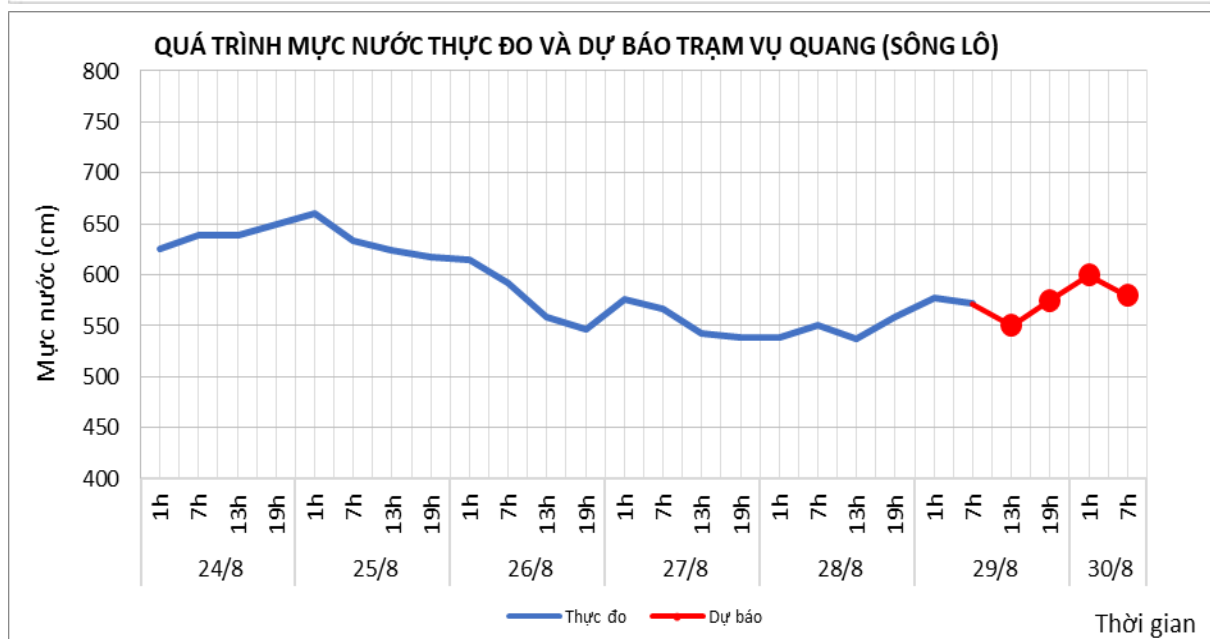
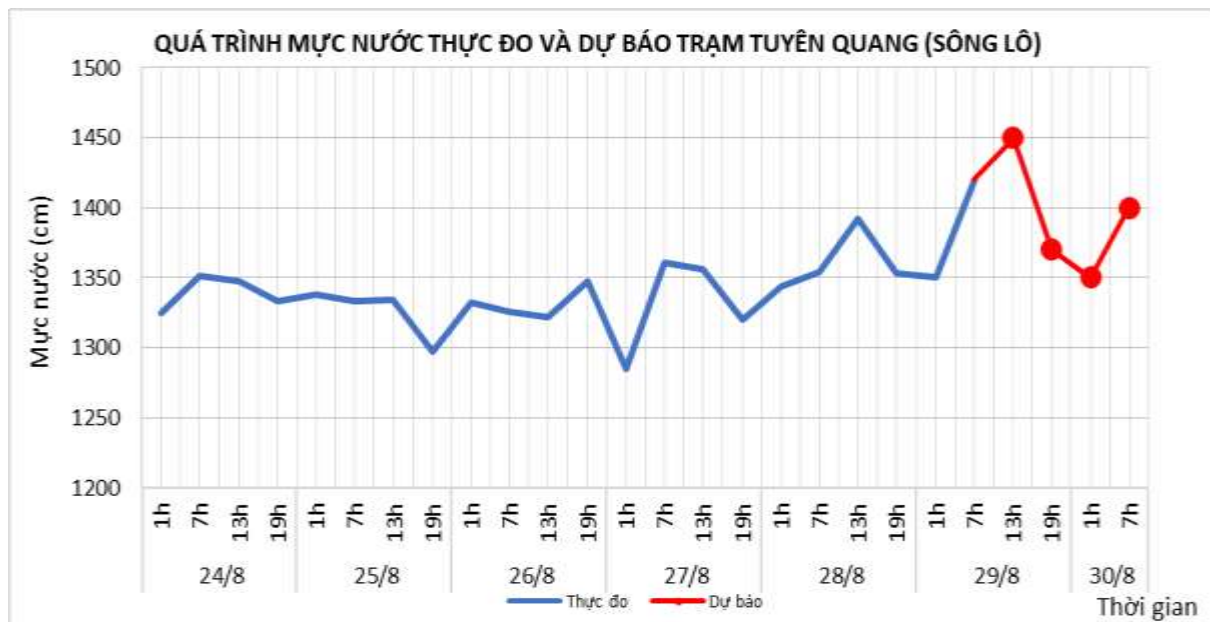
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Hạ lưu sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ tiếp tục biến đổi chậm và chịu điều tiết của thủy điện tuyến trên.



1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động do điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động do điều tiết của thủy điện tuyến trên.



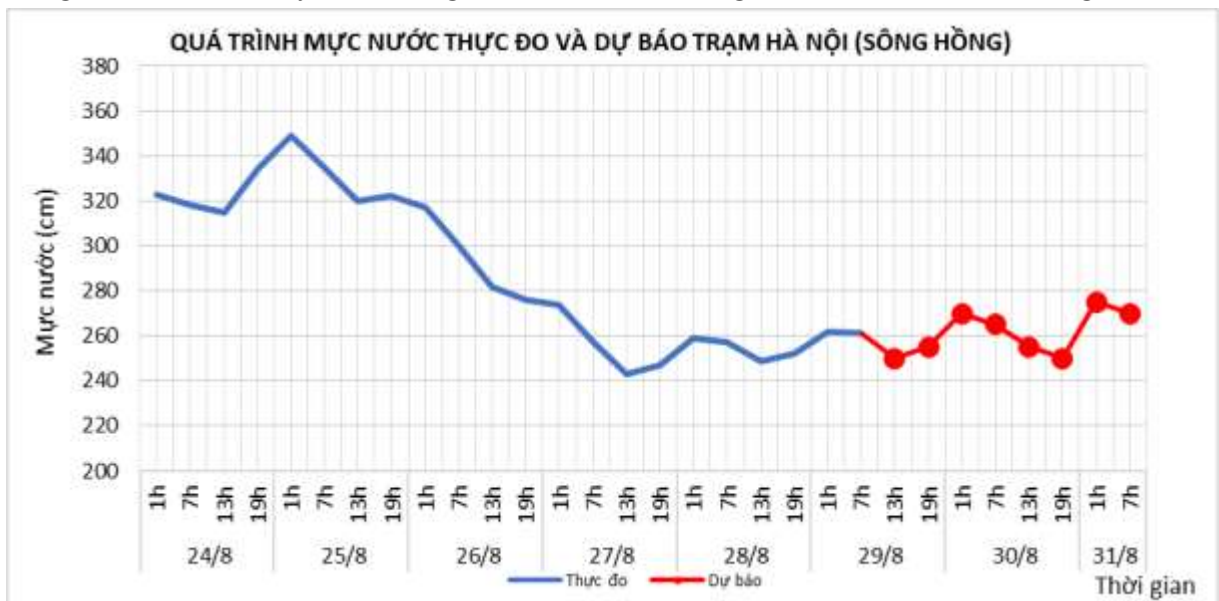
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng đang biến đổi chậm, mức nước tại trạm thủy văn Hà Nội lúc 7h ngày 29/08 là 2,61m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội sẽ tiếp tục biến đổi chậm và dao động theo chế độ thủy triều cũng như chịu ảnh hưởng điều tiết hồ chứa thượng lưu.



2. Lưu vực sông Thái Bình

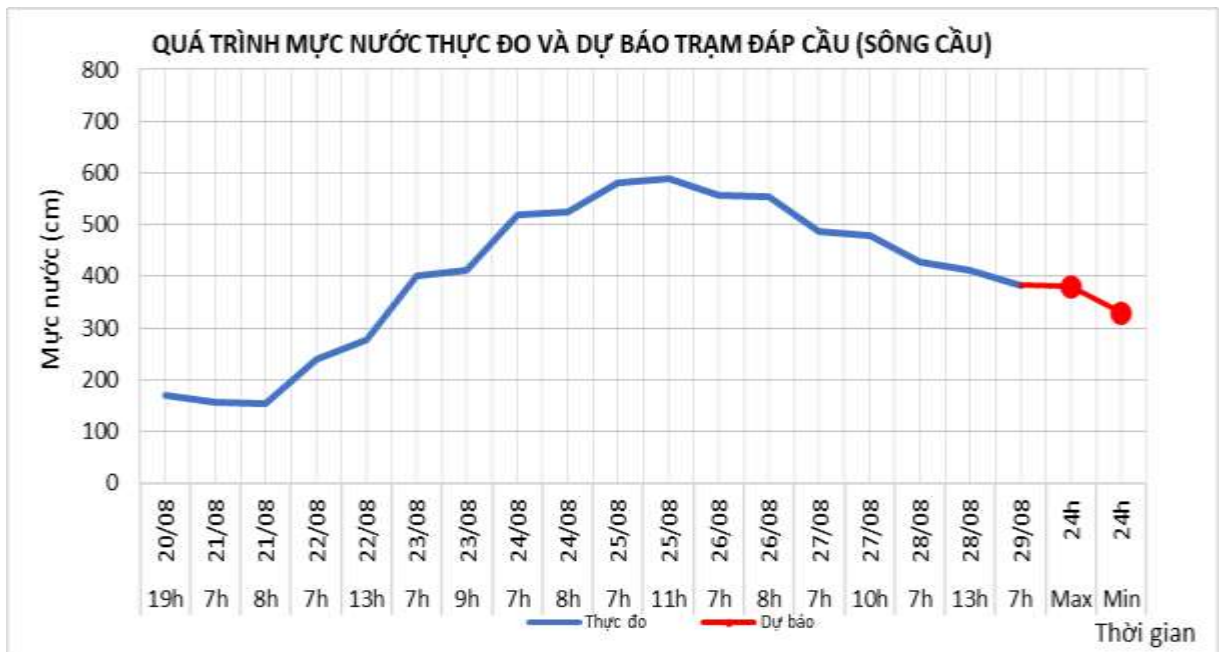
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục xuống.



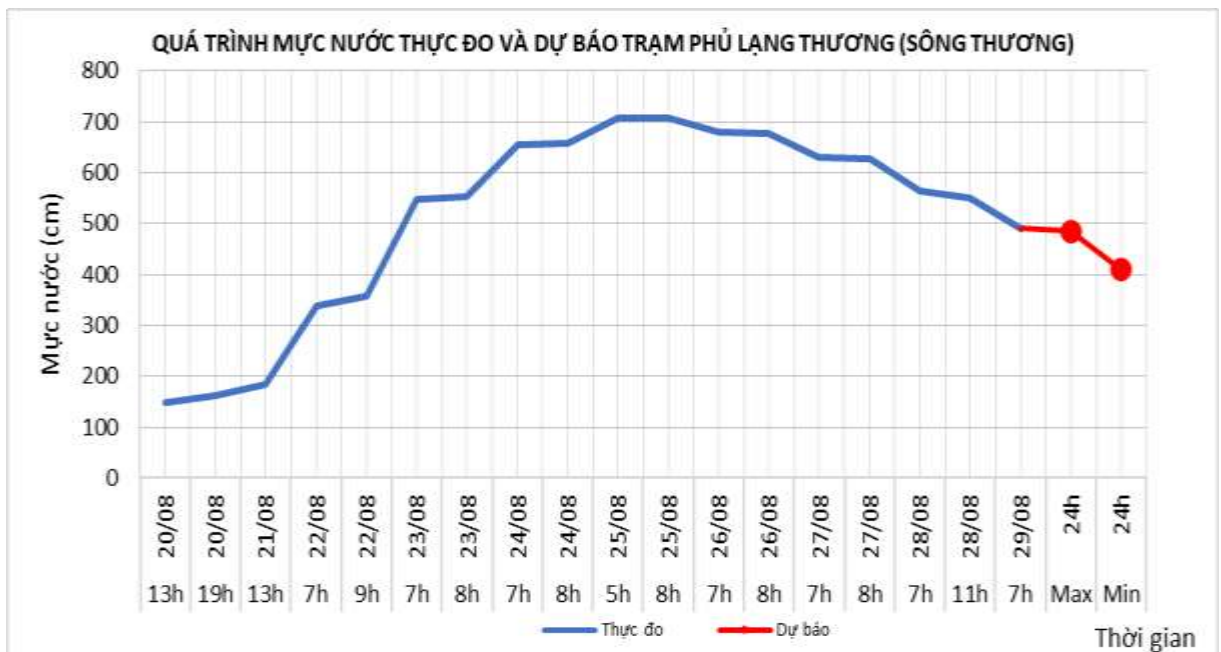
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Thương đang xuống. Lúc 7 giờ ngày 29/8, mực nước tại trạm Phủ Lạng Thương là 4,90m (trên BĐ1 là 0,60m).

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 24h tới, lũ trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương tiếp tục xuống.



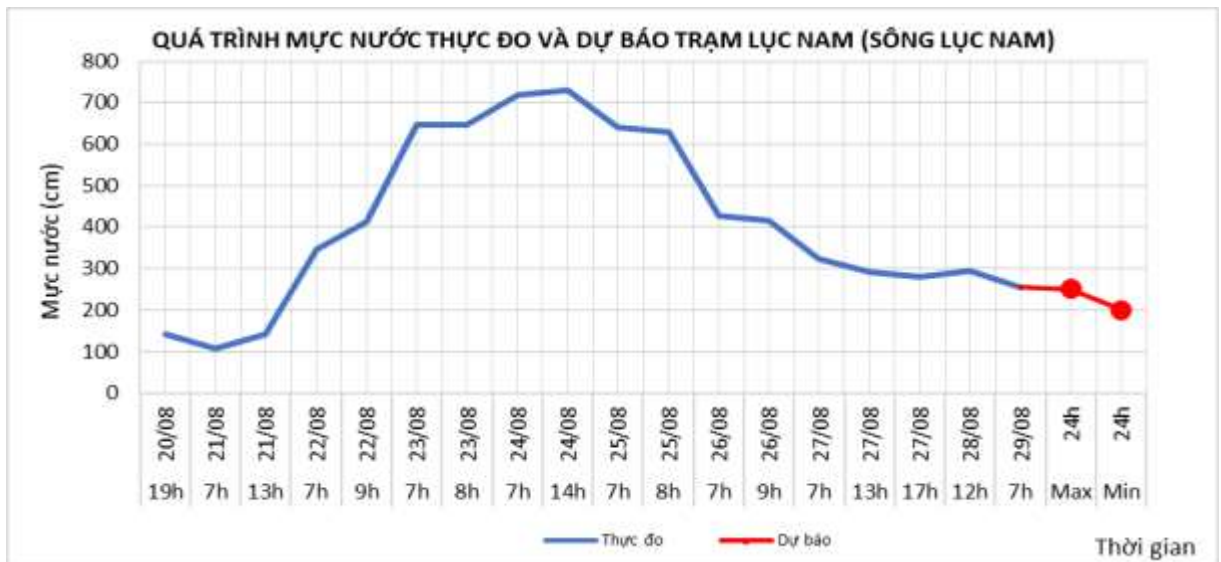
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động theo xu thế xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 24 giờ tới, mực nước trên sông Lục Nam tiếp tục dao động theo xu thế xuống.



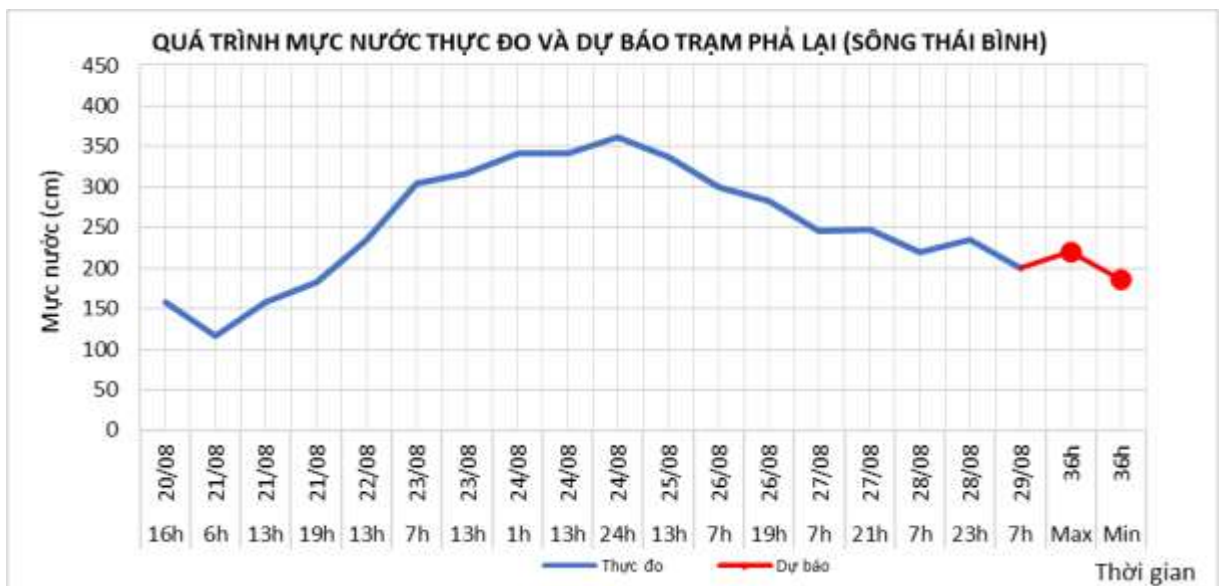
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại đang dao động chịu ảnh hưởng thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại tiếp tục dao động chịu ảnh hưởng thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 2,20m; thấp nhất là 1,85m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

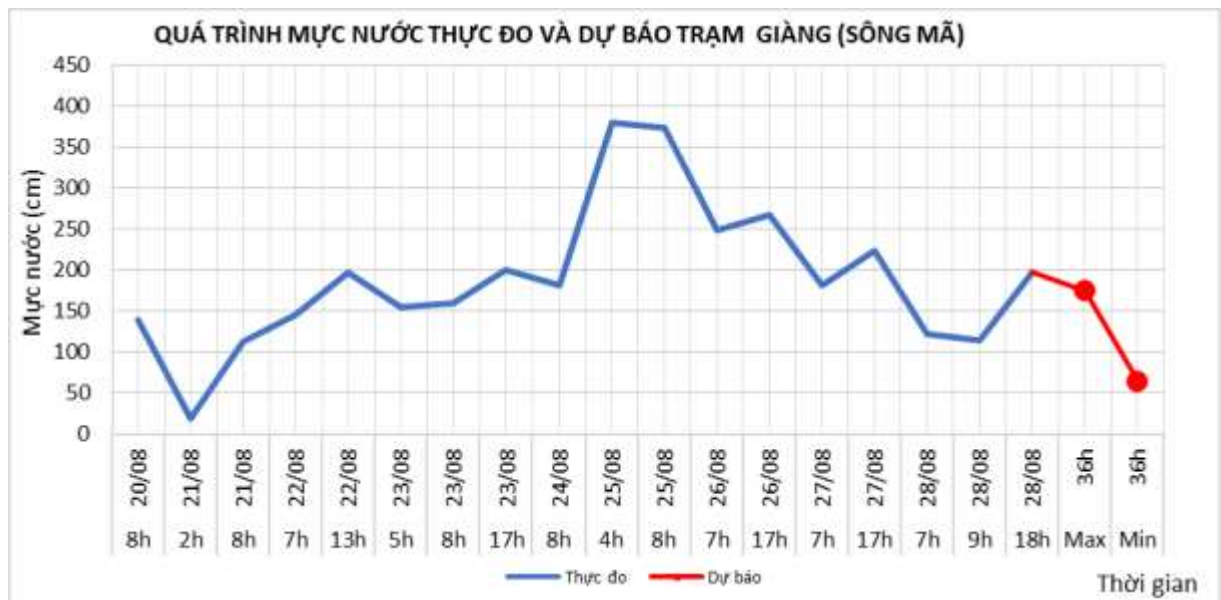
3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trung, thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo xu thế xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trung, thượng lưu sông Mã có dao động, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.



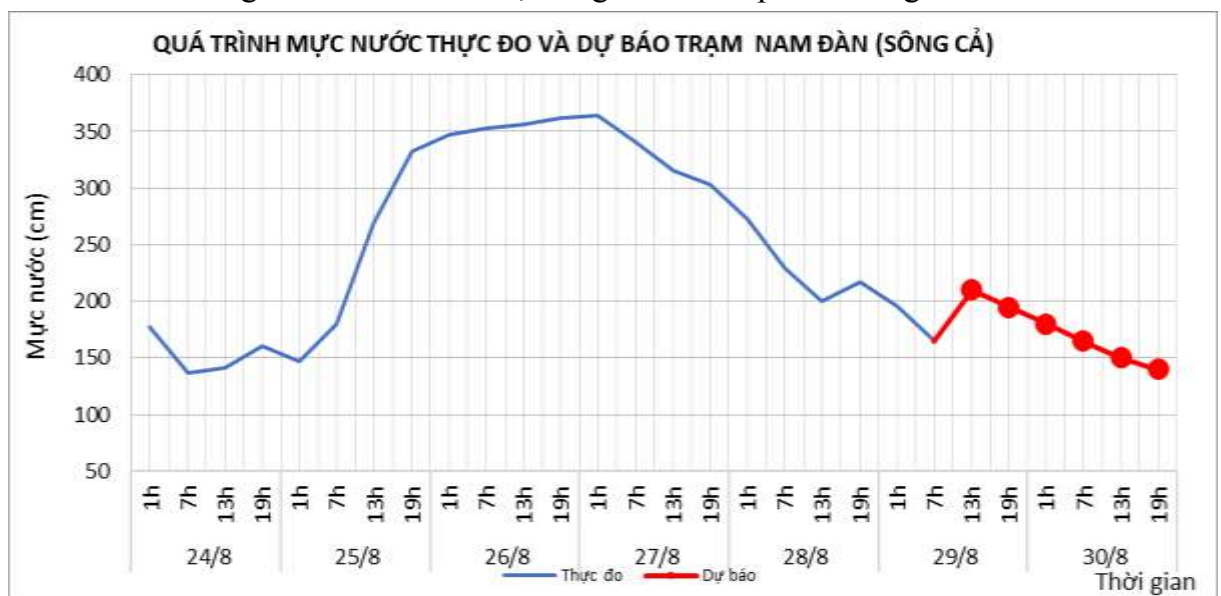
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung, hạ lưu đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm; trung, hạ lưu tiếp tục xuống.



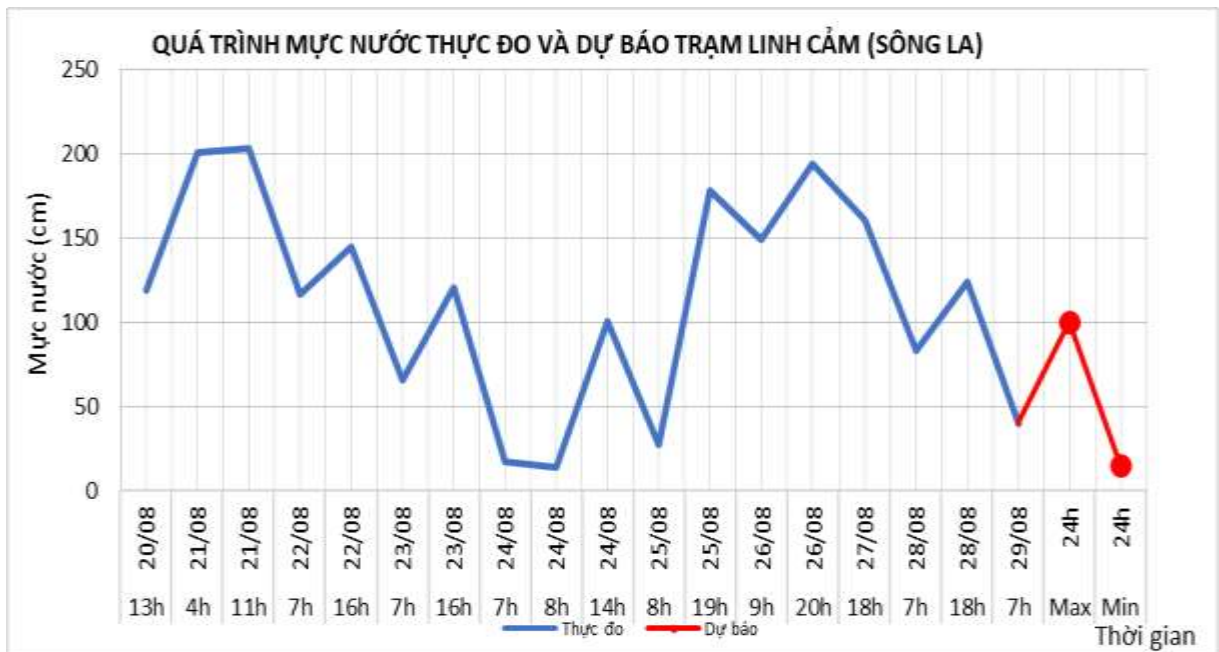
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



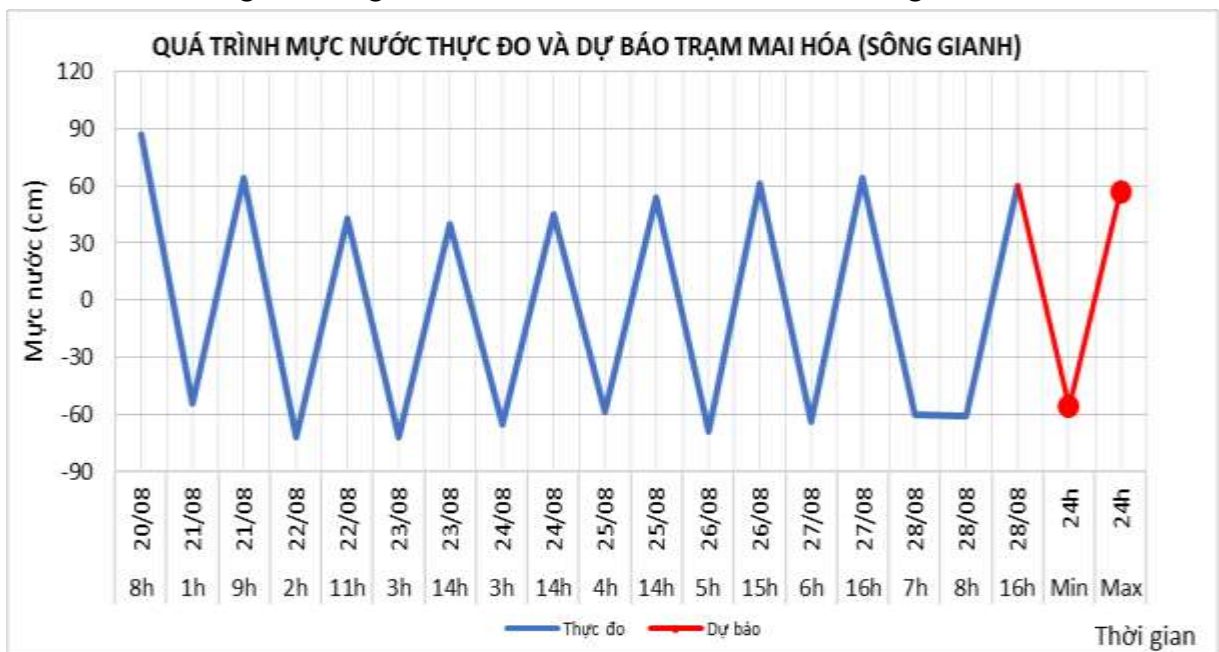
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



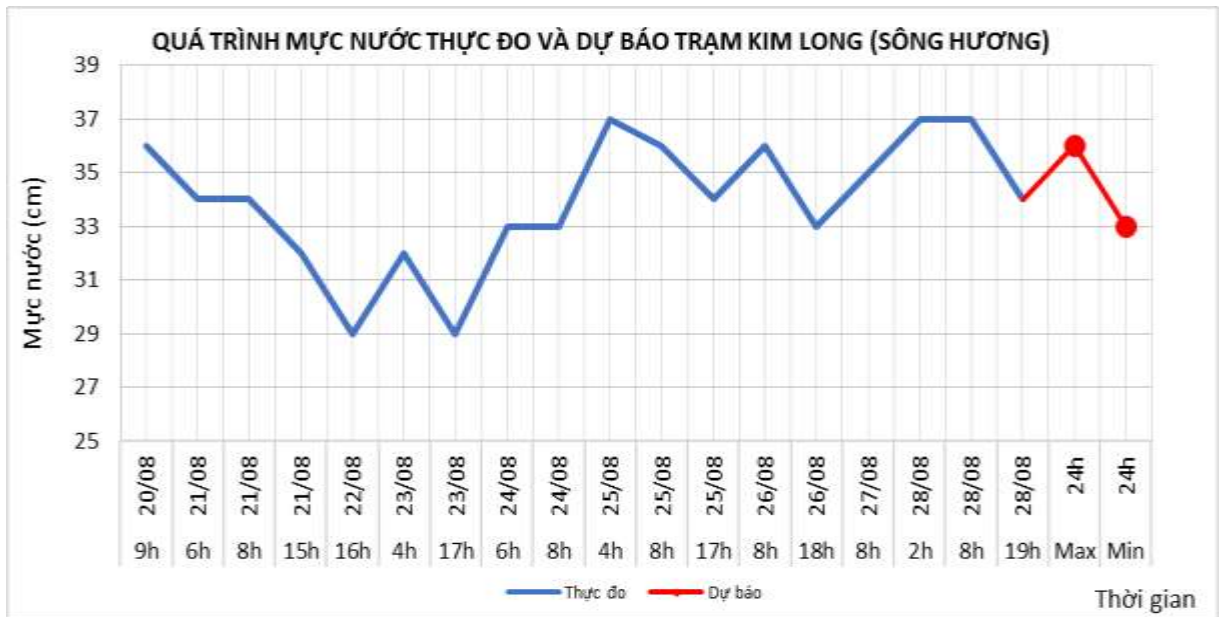
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hương biến đổi chậm.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

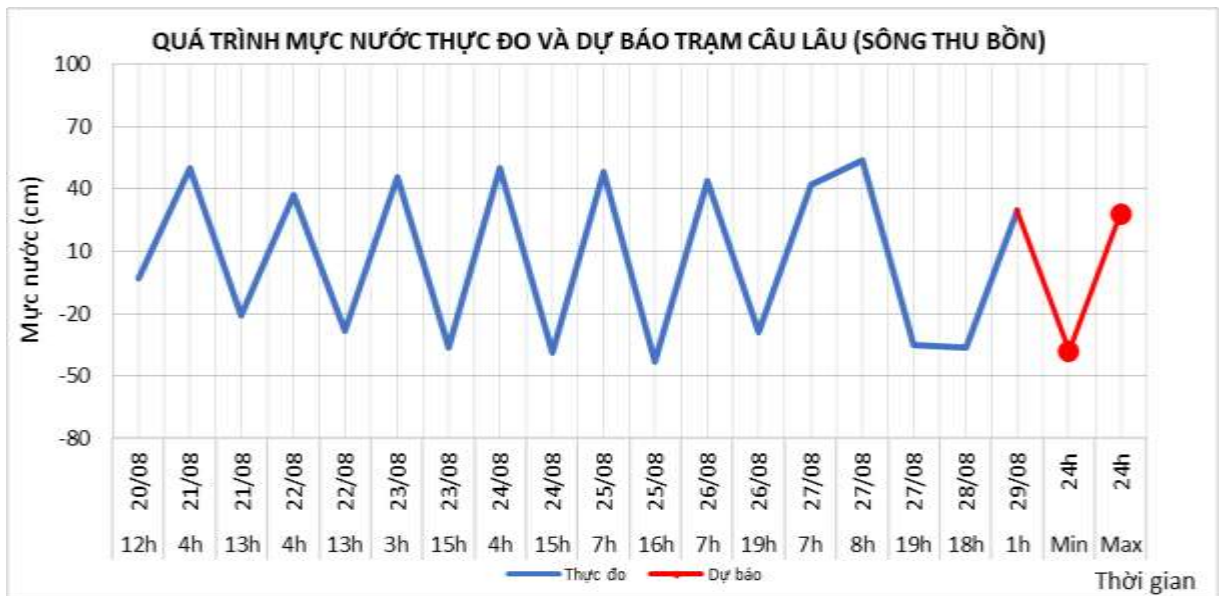
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn tiếp tục biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



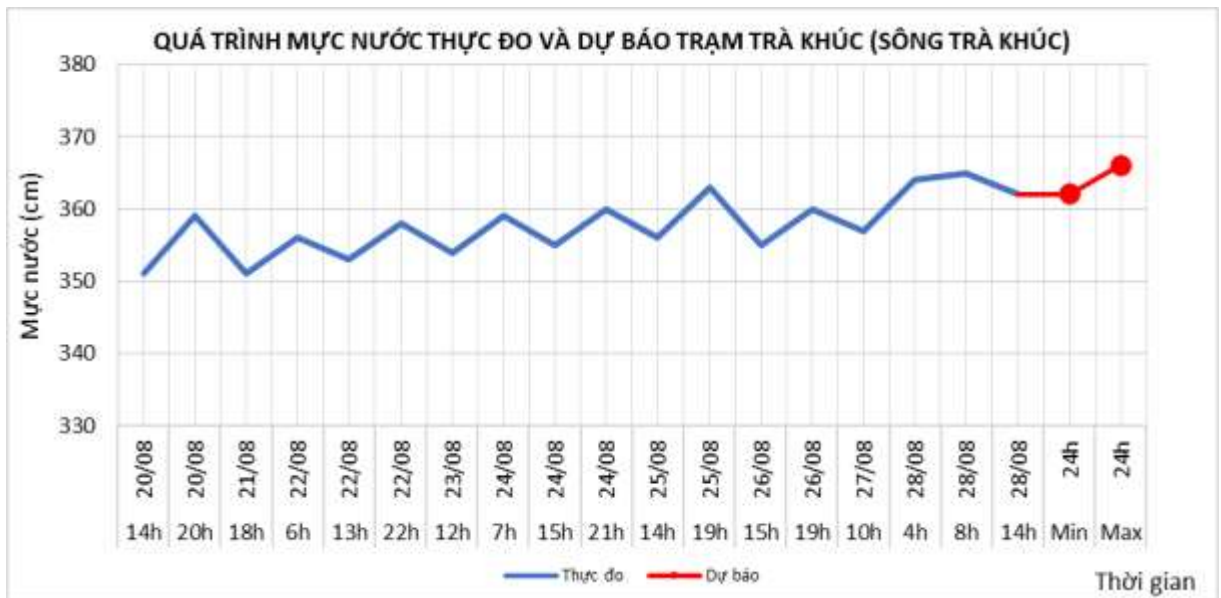
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm ở trên mức BĐ1 do ảnh hưởng của đập tràn.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm ở trên mức BĐ1 do ảnh hưởng của đập tràn.



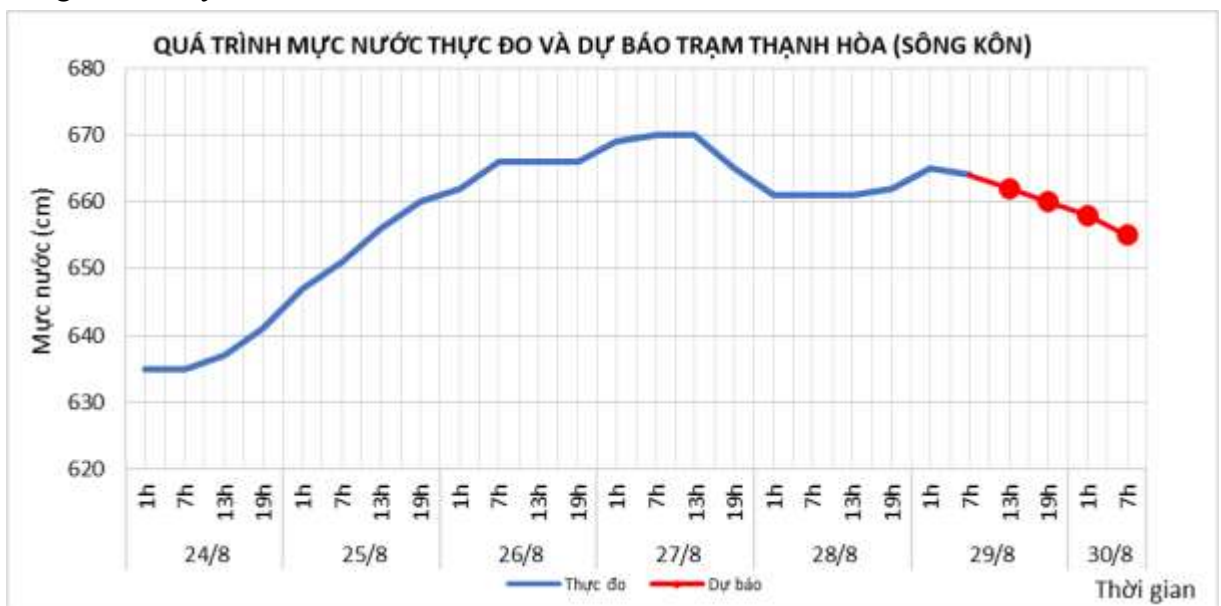
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa dao động theo vận hành của công trình thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa tiếp tục dao động theo vận hành của công trình thủy lợi.



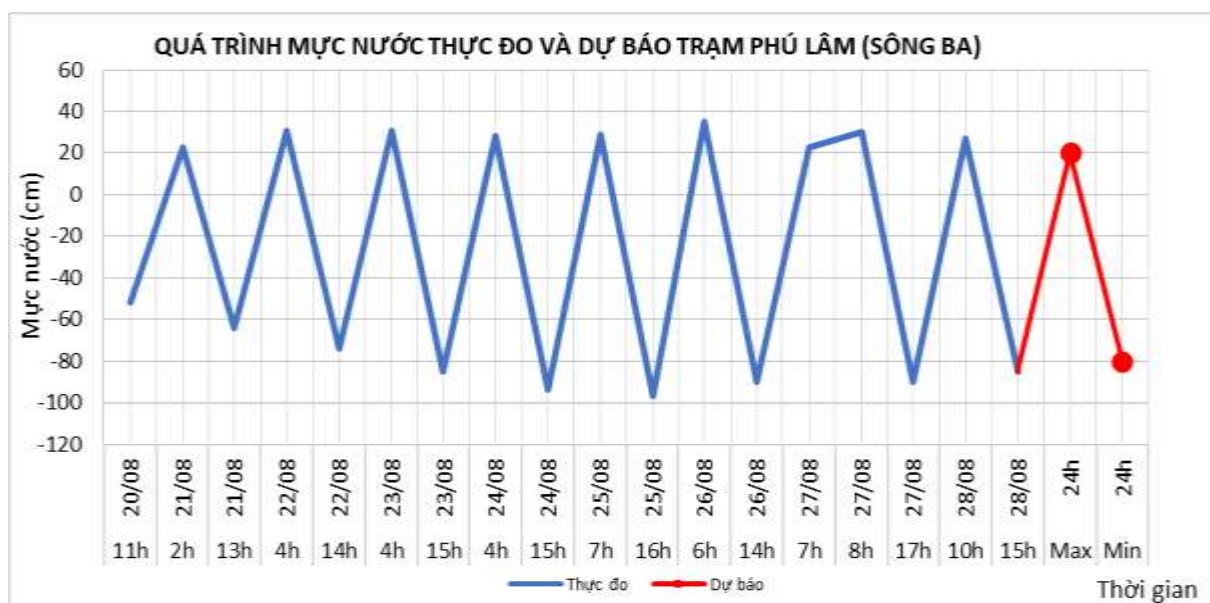
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Ba dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Ba tiếp tục dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

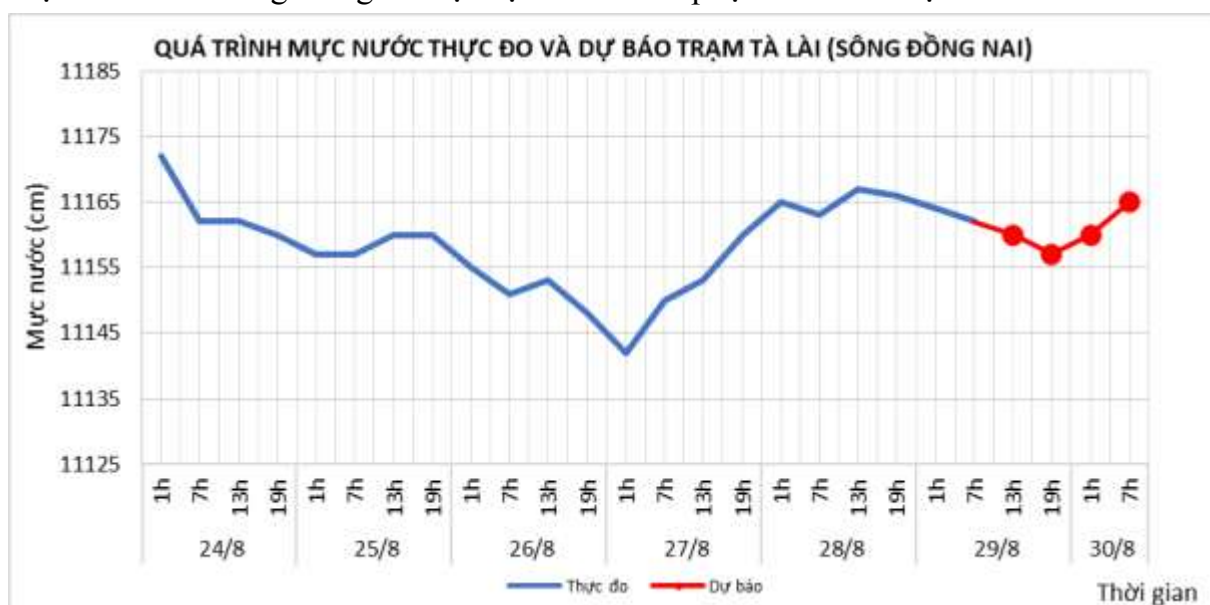
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài tiếp tục biến đổi chậm.



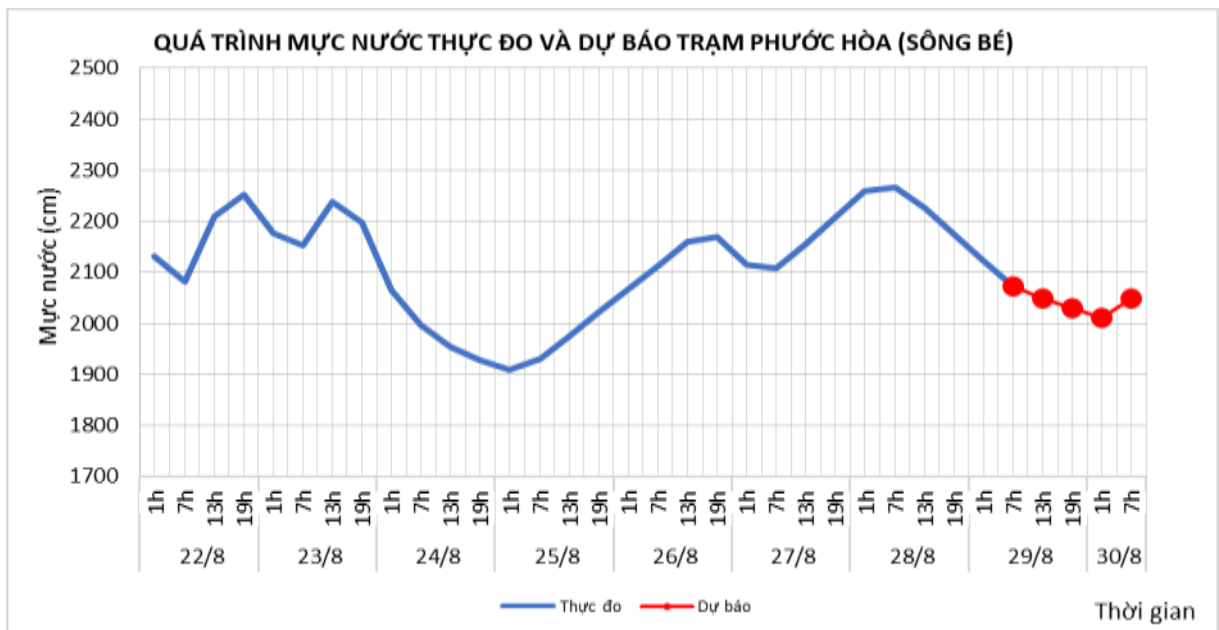
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của hồ thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của hồ thủy điện tuyến trên.



6. Lưu vực sông Mê Công

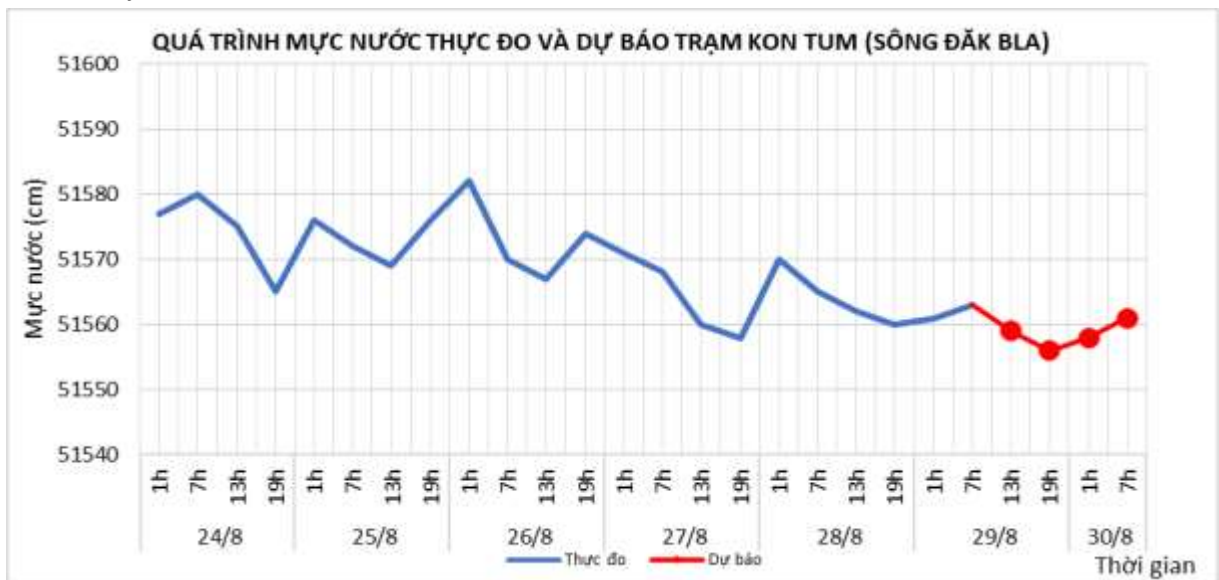
6.1. Sông Đắk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Pô Cô đang dao động; Sông Đắk Tơ Kan mức nước đang lên nhanh. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Pô Cô tiếp tục dao động, mức nước sông Đắk Tơ Kan tiếp tục lên và có khả năng lên mức BĐ1. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện.



6.2. Sông Krông Ana

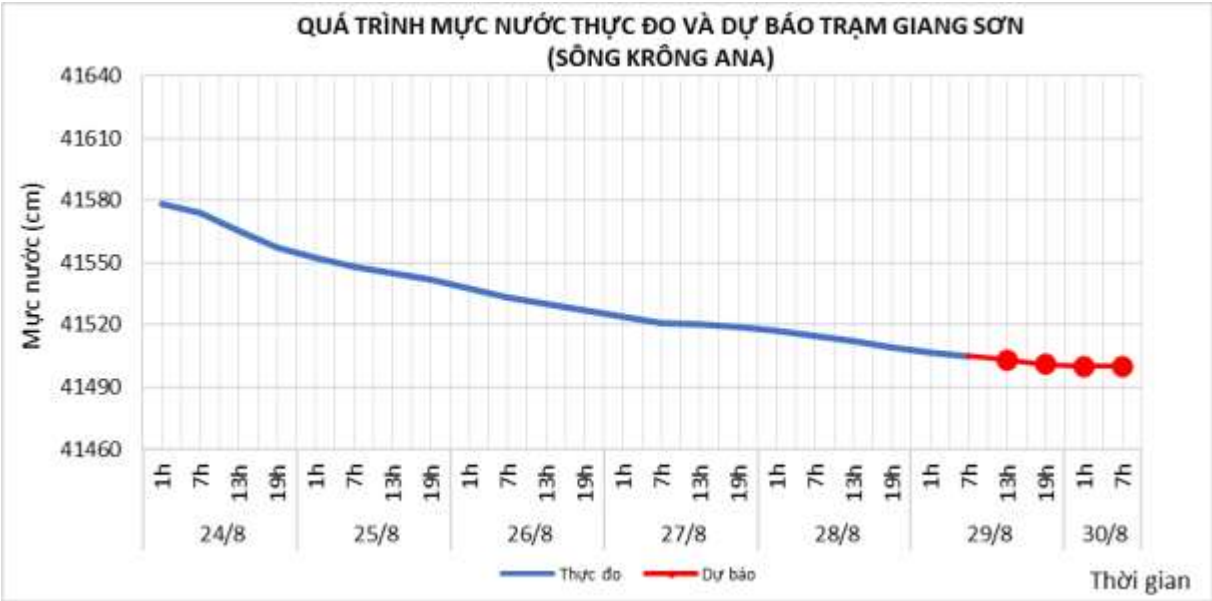
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana xuống chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Krông Ana tiếp tục xuống chậm. Mức nước các sông khác dao

động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



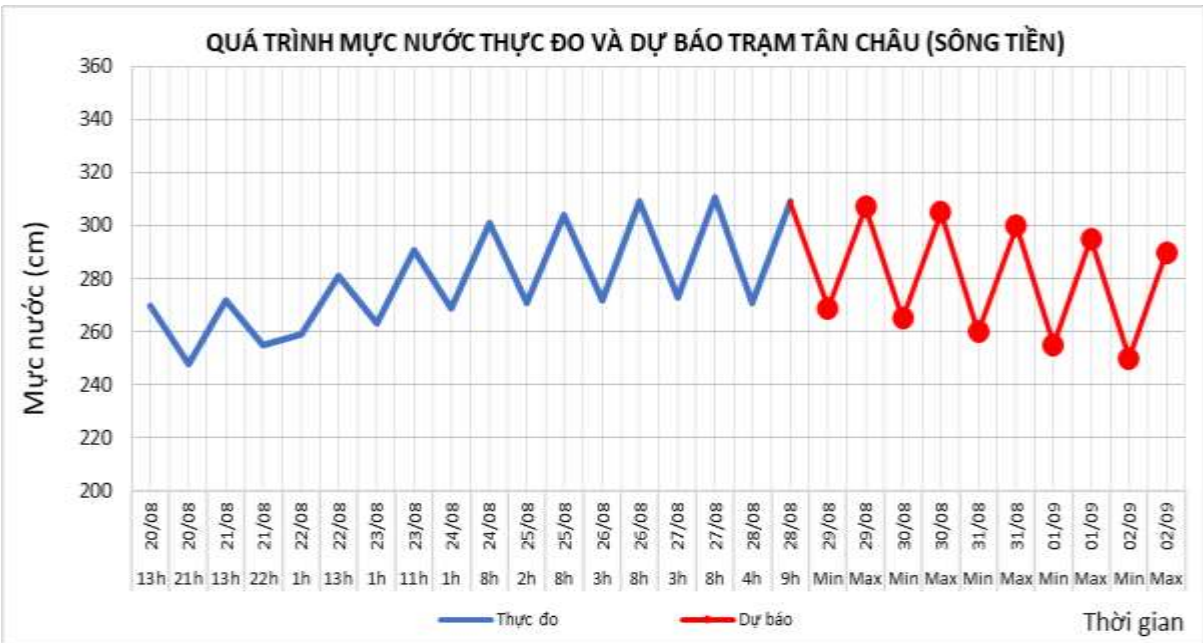
6.3. Sông Cửu Long

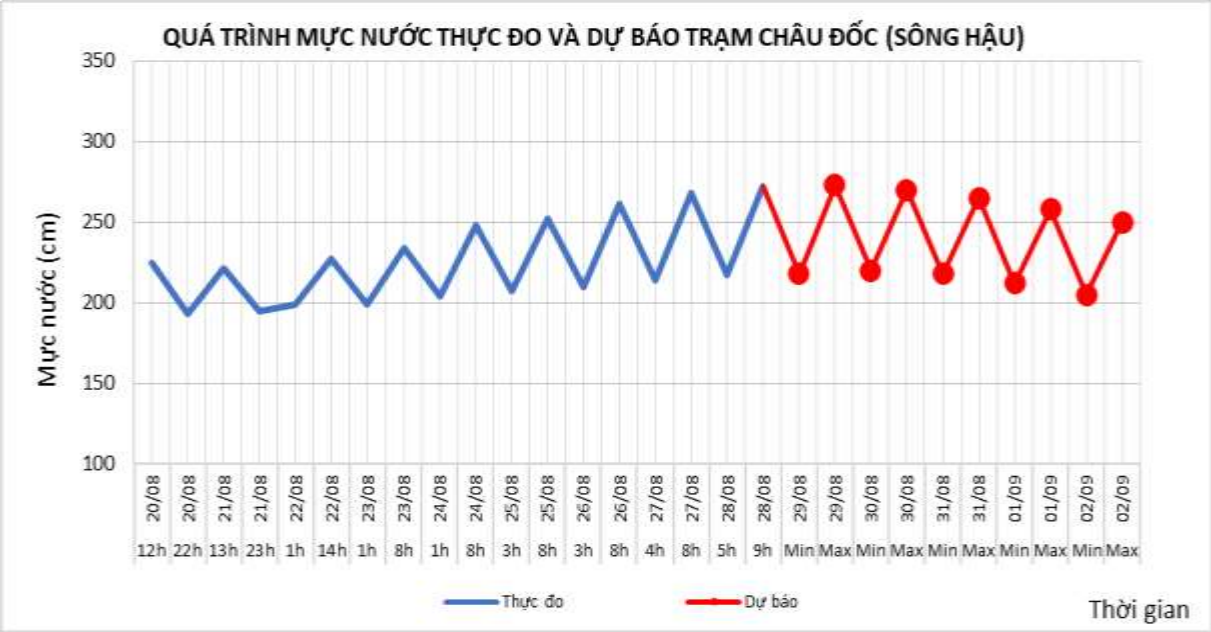
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm. Mức nước cao nhất ngày 28/8 trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 3,09m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 2,72m.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong những ngày tới, mực nước đầu nguồn sông Cửu Long sẽ xuống theo triều. Đến ngày 02/9, mực nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 2,90m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 2,5m.





II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-28/08	19h-28/08	1h-29/08	7h-29/08	13h-29/08		19h-29/08		1h-30/08		7h-30/08		13h-30/08		19h-30/08		1h-31/08		7h-31/08	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1951	1753	1042	1219	2200	📈	1700	📉	1200	📉	1100	📉								
Thao	Yên Bái	2716	2705	2694	2664	2650	📉	2640	📉	2630	📉	2620	📉								
Thao	Phú Thọ	1351	1353	1354	1340	1330	📉	1320	📉	1310	📉	1300	📉								
Lô	Tuyên Quang	1392	1353	1350	1420	1450	📈	1370	📉	1350	📉	1400	📈								
Lô	Vụ Quang	537	558	577	572	550	📉	575	📈	600	📈	580	📉								
Hồng	Hà Nội	249	252	262	261	250	📉	255	📈	270	📈	265	📉	255	📉	250	📉	275	📈	270	📉
Cả	Nam Đàn	200	217	196	165	210	📈	195	📉	180	📉	165	📉	150	📉	140	📉				
Kôn	Thanh Hòa	661	662	665	664	662	📉	660	📉	658	📉	655	📉								
Đồng Nai	Tà Lài	11167	11166	11164	11162	11160	📉	11157	📉	11160	📈	11165	📈								
Bé	Phước Hòa	2226	2174	2123	2073	2050	📉	2030	📉	2010	📉	2050	📈								
Đăkbla	Kon Tum	51562	51560	51561	51563	51559	📉	51556	📉	51558	📈	51561	📈								
Krông Ana	Giang Sơn	41513	41509	41506	41505	41503	📉	41501	📉	41500	📉	41500	👉								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	413	↓	383	↓	380	↓	330	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	550	↓	490	↑	485	↓	410	↓
Lục Nam	Lục Nam	294	↑	255	↑	250	↓	200	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	247	↓	200	↓	220	↓	185	↓
Mã	Giàng (**)	219	↓	114	↓	175	↓	65	↓
La	Linh Cảm	124	↓	40	↓	100	↓	15	↓
Gianh	Mai Hóa	60	↓	-61	↓	57	↓	-56	↑
Hương	Kim Long	37	→	34	↓	36	↓	33	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	30	↓	-36	↓	28	↓	-38	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	365	↑	362	↑	366	↑	362	→
Đà Rằng	Phú Lâm	27	↓	-85	↑	20	↓	-80	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày												Mức nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
		28/08		29/08		30/08		31/08		01/09		02/09		28/08		29/08		30/08		31/08		01/09		02/09	
Sông Tiền	Tân Châu	309	📉	307	📉	305	📉	300	📉	295	📉	290	📉	271	📈	269	📉	265	📉	260	📉	255	📉	250	📉
Sông Hậu	Châu Đốc	272	📈	273	📈	270	📉	265	📉	258	📉	250	📉	217	📈	218	📈	220	📈	218	📉	212	📉	205	📉

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 30/08

Tin phát lúc: 10h30’

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin



Phùng Tiến Dũng